TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:76/2026/HS-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: ông Trần Huy Dũng - Kiểm sát viên phòng 3 VKSND tỉnh TH.

- Đại diện VKSND Khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1028/2026/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ - Sinh ngày 12/9/1987 tại tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038087011788; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn HL, xã TX, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông: Hoàng Văn L và bà: Lê Thị M; Vợ Phạm Thị C; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Thuế Cơ sở M, tỉnh TH

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc H - Trưởng Thuế Cơ sở M, tỉnh TH.

Người được ủy quyền tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc T - Chức vụ phó trưởng Thuế Cơ sở M, tỉnh TH. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn XK, xã TX, tỉnh TH

** Người làm chứng:*

Chị Phạm Thị C - Sinh năm: 2001 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn HL, xã TX, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Đ làm công việc sản xuất các video, clip ngắn (sản phẩm số), sau đó đăng tải lên nền tảng mạng xã hội Youtube để hưởng tiền quảng cáo do Công ty Google (đơn vị quản lý nền tảng Youtube) chi trả. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/01/2021 đến ngày 30/9/2022, Hoàng Văn Đ đã mở và sử dụng 05 tài khoản ngân hàng nhằm chia nhỏ số tiền quảng cáo nhận được, qua đó che giấu doanh thu thực tế. Tổng số tiền Đ nhận được từ hoạt động quảng cáo trong khoảng thời gian trên là 24.685.163.562 đồng, tuy nhiên không thực hiện việc kê khai đầy đủ với cơ quan thuế để nộp thuế theo quy định.

Khi bị Cơ quan Thuế phát hiện và tiến hành kiểm tra hành vi không kê khai thuế, Hoàng Văn Đ chỉ khai báo số tiền thu nhập đã nhận là 4.581.415.630 đồng và thực hiện nộp thuế tương ứng số tiền khai báo, không khai báo số tiền còn lại, qua đó trốn thuế tổng số tiền là 1.407.262.355 đồng.

* Các kết luận chính:

- Ngày 10/7/2025, Cơ quan điều tra có quyết định trưng cầu giám định về thuế số 9768/QĐ-VPCQCSĐT xác định số tiền trốn thuế của Hoàng Văn Đ đối với số tiền nhận được trên 02 tài khoản số 107881298888 và 103005171349 mở tại ngân hàng Vietinbank, trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/9/2022 với tổng số tiền là 6.337.218.715 đồng, đã kê khai 4.581.415.630 đồng còn lại không kê khai 1.755.803.085 đồng.

Ngày 13/8/2025, Thuế tỉnh TH có kết luận giám định, xác định: Tổng số tiền thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập cá nhân Hoàng Văn Đ trốn là: 122.906.216 đồng.

- Ngày 09/12/2025, Cơ quan điều tra có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung về thuế số 19982/QĐ-VPCQCSĐT xác định số tiền trốn thuế của Hoàng Văn Đ đối với số tiền nhận được trên 03 tài khoản gồm: 02 tài khoản số 0491000053300 và 1018328148 mở tại ngân hàng Vietcombank và tài khoản số 8882988888888 mở tại ngân hàng MBBank, trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/9/2022 với tổng số tiền là 6.005.363.066 đồng.

Ngày 30/12/2025, Thuế tỉnh TH có kết luận giám định, xác định: Tổng số tiền thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập cá nhân Hoàng Văn Đ trốn là: 420.375.414 đồng.

- Ngày 02/4/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 5356/QĐ-VPCQCSĐT để xác định số tiền trốn thuế của Hoàng Văn Đ đối với phần doanh thu từ ngày 22/01/2021 đến ngày 30/9/2022 còn lại là 12.342.581.781 đồng.

Ngày 29/4/2026, Thuế tỉnh TH có kết luận giám định, xác định: Đối với số tiền doanh thu 12.342.281.630 đồng còn lại, cá nhân Hoàng Văn Đ đã có hành vi trốn thuế số tiền 863.980.725 đồng (thuế GTGT 617.129.089 đồng; thuế TNCN 246.851.636 đồng).

* Quá trình điều tra đã chứng minh, làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án cụ thể như sau:

Hoàng Văn Đ làm công việc sáng tạo nội dung số, quay Video Clip tại nhà và nhiều địa điểm khác nhau tại các tỉnh thành để kiếm tiền quảng cáo trên mạng xã hội Youtube. Quá trình làm công việc trên, Đức là người đứng ra sử dụng các tài khoản Gmail cá nhân để đăng ký tạo lập các kênh trên trang mạng Youtube gồm "SVM SCHOOL 1"; "SVM TV 1"; "ĐỨC SVM 1"; "HÀU Biển"; "SVM PRO"; "SVM Baoboi" và một số kênh khác, sau đó đăng tải các Video Clip đã quay dựng lên các kênh này. Khi các kênh Youtube của Đ đạt mốc 1.000 người đăng ký theo dõi, 3.000 giờ xem video thực tế (điều kiện để tham gia đối tác kiếm tiền trên Youtube), Đ tiến hành đăng ký và được Công ty Google (đơn vị quản lý nền tảng Youtube) gửi các mã PIN về địa chỉ của Đ, Đ sử dụng mã PIN này để thực hiện việc bật chức năng kiếm tiền cho các kênh Youtube trên. Để nhận được tiền thanh toán, Đ tạo các tài khoản "Google AdSense" (tài khoản thanh toán), đồng thời liên kết các tài khoản ngân hàng của Đ vào các tài khoản này. Sau khi có các khán giả xem các video do Đ đăng tải, Công ty Google sẽ phân bổ lồng ghép các video quảng cáo vào trong các video của Đ, tiền quảng cáo sẽ được các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ quảng cáo cho Công ty Google chi trả. Trong khoảng thời gian từ ngày 21 đến ngày 24 hằng tháng, Công ty Google sẽ trích tiền quảng cáo đã nhận để trả cho Đ bằng cách gửi vào các tài khoản ngân hàng Đ đã liên kết với các tài khoản thanh toán "Google AdSense", nội dung giao dịch thường sẽ ghi rõ "Công ty TNHH Google chi trả tiền quảng cáo", đi kèm là các mã giao dịch cụ thể.

Ngày 08/7/2025, Cơ quan Thuế Cơ sở M tỉnh TH có văn bản số 50/TCS8-CNHKD cung cấp thông tin trong quá trình quản lý thuế phát hiện Hoàng Văn Đ, mã số thuế 0108652427-001; 0108652427-888 kê khai doanh thu đột biến 30.000.000.000đ (ba mươi tỷ đồng) vào ngày 06/5/2025 nhưng không đính kèm theo sao kê nguồn thu nhập. Đối chiếu với các kỳ kê khai thuế từ năm 2021 đến nay, xác định Đ có dấu hiệu khai doanh thu tính thuế không trung thực, giấu doanh thu, thu nhập từ Công ty Google nhằm chiếm đoạt tiền thuế của nhà nước, Cơ quan Thuế Cơ sở M đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSĐT) xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác minh việc kê khai và nộp thuế của Hoàng Văn Đ, xác định: Tháng 9/2022 Đức bị tổ xác minh và xử lý thông tin cá nhân của Cục thuế tỉnh TH (nay là Thuế tỉnh TH) phát hiện hành vi nhận tiền quảng cáo từ Công ty Google nhưng không khai báo và nộp thuế nên tiến hành kiểm tra. Quá trình làm việc với Cơ quan Thuế, Đ khai báo từ ngày 22/01/2021 đến ngày 30/9/2022 chỉ được Công ty Google trả 4.581.415.630 đồng tiền quảng cáo vào tài khoản số 103005171349 mở tại ngân hàng Vietinbank để tính thuế, sau đó nộp tiền thuế và tiền chậm nộp tiền thuế tương ứng theo quy định, cam kết không có bất kỳ nguồn thu nhập nào khác. Ngày 13/10/2022, Cơ quan Thuế tỉnh TH ra Quyết định số 2827/QĐ-CT xử lý hành chính đối với Hoàng Văn Đ về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày.

Qua rà soát ngân hàng và khai báo của Hoàng Văn Đ, xác định Đ sử dụng 09 tài khoản mở tại các ngân hàng đều mang tên Hoàng Văn Đ, trong đó sử dụng 05 tài khoản ngân hàng để liên kết với tài khoản "Google AdSense" nhận tiền quảng cáo của Công ty Google gồm 02 tài khoản số 107881298888 và 103005171349 mở tại ngân hàng Vietinbank; 02 tài khoản số 0491000053300 và 1018328148 mở tại ngân hàng Vietcombank và tài khoản số 8882988888888 mở tại ngân hàng MBBank.

Như vậy xác định vào tháng 9/2022, Hoàng Văn Đ đã bị Cơ quan thuế phát hiện, tiến hành kiểm tra thuế và ra Quyết định xử lý hành chính đối với Đ, do đó ngày 06/5/2025 Đ kê khai bổ sung thu nhập chịu thuế là 30.000.000.000đ, nhưng Đ vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về các khoản thu nhập quảng cáo không khai báo phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/9/2022. Cơ quan điều tra xác định tổng số tiền quảng cáo Hoàng Văn Đ đã nhận được từ Công ty Google thông qua 05 tài khoản trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/9/2022 là 24.685.163.562 đồng (cụ thể: Tài khoản số 103005171349 mở tại ngân hàng Vietinbank: 5.464.463.656; Tài khoản số 107881298888 mở tại ngân hàng Vietinbank: 874.755.059 đồng; Tài khoản số 491000053300 mở tại ngân hàng Vietcombank: 17.085.233.624 đồng; Tài khoản số 1018328148 ngân hàng Vietcombank: 1.155.390.605 đồng; Tài khoản số 8882988888888 mở tại ngân hàng MBBank: 105.320.618 đồng).

Trong gia đoạn điều tra, Hoàng Văn Đ giao nộp văn bản thỏa thuận ngày 12/11/2020 giữa Hoàng Văn Đ, và vợ là Phạm Thị C về việc quản lý và chia sẻ doanh thu các kênh trên Youtube, mỗi người được hưởng 50% trên tổng doanh thu và có trách nhiệm khai báo nộp thuế đối với doanh thu bản thân nhận được, theo đó Hoàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế đối với khoản thu nhập 12.342.581.781 đồng (50% của 24.685.163.562 đồng). Tuy nhiên Đức chỉ khai báo doanh thu nhận được là 4.581.415.630 đồng, không khai báo số tiền 7.761.166.171 đồng còn lại để trốn tiền thuế phải nộp.

Tiến hành xác minh quá trình khai thuế của Phạm Thị C có mã số thuế 038301010308, không có tài liệu thể hiện việc chị Chinh đã bị kiểm tra hành chính về thuế, Hoàng Văn Đ và Phạm Thị C giao nộp các tờ khai thuế và chứng từ chị Chinh nộp thuế vào ngân sách nhà nước đối với số tiền đã được hưởng cùng Hoàng Văn Đ.

Quá trình Điều tra bổ sung, xác định:

Hoàng Văn Đ và Phạm Thị C có mối quan hệ vợ chồng theo giấy đăng ký kết hôn năm 2020; Chinh có tham gia vai diễn trong một số video clip do Đ sản xuất. Tuy nhiên việc kiếm tiền quảng cáo bằng các video chỉ có Đ là người thực hiện theo các bước và yêu cầu của Công ty Google trong quá trình quản lý kênh SVM SCHOOL 1; SVM TV 1; ĐỨC SVM 1; HÀU Biển; SVM PRO và SVM Baoboi, Phạm Thị C không giúp Đ thực hiện bước nào, cũng không cung cấp tài khoản cá nhân của mình để nhận tiền quảng cáo từ các kênh này, không biết doanh thu thực tế đối với từng kênh và không được chia tiền theo từng lần phát sinh.

Toàn bộ số tiền doanh thu trong khoảng thời gian từ ngày 22/01/2021 đến ngày 30/9/2022 là 24.685.163.562 đồng từ hoạt động quảng cáo đều được Công ty Google chuyển trực tiếp vào 05 tài khoản ngân hàng của Hoàng Văn Đ. Đây là căn cứ xác định Hoàng Văn Đ là người trực tiếp nhận và quản lý toàn bộ tiền doanh thu quảng cáo trong quá trình quản lý các kênh YouTube.

Biên bản thỏa thuận phân chia lợi nhuận giữa Hoàng Văn Đ và Phạm Thị C: tài liệu này không được công chứng, chứng thực, không có người làm chứng, không thực hiện việc thông báo hoặc kê khai với cơ quan thuế về nội dung phân chia doanh thu này để làm căn cứ xác định nghĩa vụ thuế đối với Phạm Thị C theo quy định. Mặt khác căn cứ quá trình kê khai thuế từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/5/2025 và lời khai của Hoàng Văn Đ, Phạm Thị C, đều thể hiện 2 bên đã thống nhất Hoàng Văn Đ là người có trách nhiệm thực hiện việc kê khai và nộp thuế.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định thỏa thuận phân chia lợi nhuận giữa Hoàng Văn Đ và Phạm Thị C không được thực hiện trên thực tế, không làm phát sinh việc phân chia nghĩa vụ thuế giữa các bên. Hoàng Văn Đ là người trực tiếp nhận toàn bộ doanh thu và có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế. Do đó, Đức phải chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với toàn bộ số tiền 24.685.163.562 đồng thu được từ hoạt động quảng cáo do Công ty Google chi trả, trong khoảng thời gian từ ngày 22/01/2021 đến ngày 30/9/2022.

* Các tình tiết liên quan đến vụ án:

Việc Phạm Thị C kê khai và nộp thuế bổ sung vào tháng 11/2025 đối với số tiền doanh thu của Đức (đã được Đức kê khai, nộp bổ sung vào ngày 06/5/2025) là không có căn cứ pháp lý, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Thuế Cơ sở M tỉnh TH xem xét hoàn thuế đối với các khoản thuế Phạm Thị C đã kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh, mặt sau bị vỡ nứt, mặt trước bị xước và nứt số máy MU7F3VN/A, số seri CXHMXHTV40, số IMEL: 356103502231287, số IMEL2: 356103502610852 máy đã qua sử dụng của Hoàng Văn Đ (Đã được niêm phong). Đối với các tài liệu thể hiện công ty Google gửi mail cho Đức thông báo đã gửi tiền vào các tài khoản ngân hàng mà Hoàng Văn Đ giao nộp được đưa vào hồ sơ vụ án. Đối với 01 CPU máy tính màu đen, có nhãn "Thermaltak"; Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn Đ.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Hoàng Văn Đ đã khắc phục và nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước trên tổng doanh thu phải chịu thuế, đến thời điểm hiện tại bị cáo không phải chịu nghĩa vụ đối với khoản thuế nào của Nhà nước.

Tại bản cáo trạng số: 100/CT-VKSKTHA-P3 ngày 21 tháng 5 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội

"Trốn thuế" theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và khoản 1 khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn Đ từ 2.400.000.000đ (hai tỷ bốn trăm triệu đồng) đến 2.500.000.000đ (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc khắc phục số tiền bị cáo trốn thuế đã xong nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh, mặt sau bị vỡ nứt, mặt trước bị xước và nứt số máy MU7F3VN/A, số seri CXHMXHTV40, số IMEL: 356103502231287, số IMEL2: 356103502610852 máy đã qua sử dụng cho Hoàng Văn Đ.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 123.000.000 đồng do Hoàng Văn Đ tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả, đề nghị tiếp tục quy trữ tại Thi hành án dân sự để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án là phạt tiền ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội, sửa chữa lỗi lầm tiếp tục phấn đấu trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Hoàng Văn Đ làm công việc sản xuất các video, clip ngắn (sản phẩm số), sau đó đăng tải lên nền tảng mạng xã hội Youtube để hưởng tiền quảng cáo do Công ty Google (đơn vị quản lý nền tảng Youtube) chi trả. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/01/2021 đến ngày 30/9/2022, Hoàng Văn Đ đã mở và sử dụng 05 tài khoản ngân hàng nhằm chia nhỏ số tiền quảng cáo nhận được, qua đó che giấu doanh thu thực tế. Tổng số tiền Đ nhận được từ hoạt động quảng cáo trong khoảng thời gian trên là 24.685.163.562 đồng, tuy nhiên không thực hiện việc kê khai đầy đủ với cơ quan thuế để nộp thuế theo quy định.

Khi bị Cơ quan Thuế phát hiện và tiến hành kiểm tra hành vi không kê khai thuế, Hoàng Văn Đ chỉ khai báo số tiền thu nhập đã nhận là 4.581.415.630 đồng và thực hiện nộp thuế tương ứng đối với khoản tiền này, không khai báo số tiền còn lại, qua đó trốn thuế tổng số tiền là 1.407.262.355 đồng.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ đã phạm vào tội "Trốn thuế", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 4.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi trốn thuế gây thất thoát, giảm thu ngân sách nhà nước, gây khó khăn trong việc duy trì các dịch vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và các chương trình phát triển kinh tế xã hội, giảm hiệu quả đầu tư và ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước. Vì vậy, phải xử phạt thật nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Hoàng Văn Đ là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả, nộp lại toàn bộ nghĩa vụ thuế cho Nhà nước, bị cáo có nhiều đóng góp cho thôn, xóm và cả trên địa bàn huyện TX (cũ) trong việc xây dựng nông thôn mới được chính quyền địa phương xác nhận tặng giấy khen, bị cáo cũng có nhiều đóng góp trong các hoạt động khuyến học, thiện nguyện cho các em học sinh, hỗ trợ cho các thầy cô giáo ở những nơi vùng sâu, vùng xa, vùng

biên giới có hoàn cảnh kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được địa phương ghi nhận, các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích nêu trên HĐXX xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Hành vi phạm tội của bị cáo đến thời điểm hiện tại đã được khắc phục toàn bộ, không còn gây nguy hiểm cho xã hội và không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, các hoạt động sản xuất clip, phim ngắn của bị cáo để đăng tải lên mạng xã hội không có nội dung xấu, độc hại, không ảnh hưởng hoặc bị theo dõi trên an ninh mạng. Tại phiên tòa bị cáo xin HĐXX áp dụng cho bị cáo hình phạt tiền, bị cáo cam đoan có đủ khả năng, có tài sản khác có giá trị để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thi hành án ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về xét xử các nhóm tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính. Do đó HĐXX áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự để phạt bị cáo một khoản tiền xung vào ngân sách Nhà nước là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, tại phiên tòa mức phạt tiền mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 200 của Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Xét thấy, bị cáo không có chức vụ, làm nghề lao động tự do, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với người có liên quan trong vụ án:

Quá trình điều tra Phạm Thị C có thoả thuận với Hoàng Văn Đ về việc chia sẻ doanh thu, nhưng không nhằm mục đích che giấu doanh thu thực tế của Đ để Đ trốn thuế mà để giải quyết khi có tranh chấp tài sản. Tài liệu chứng cứ thể hiện chị C không biết việc Đ kê khai sai; không tham gia che giấu doanh thu hoặc giúp sức cùng với Đ để thực hiện hành vi trốn thuế, do đó Phạm Thị C không đồng phạm với Đ về tội Trốn thuế là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh, mặt sau bị vỡ nứt, mặt trước bị xước và nứt số máy MU7F3VN/A, số seri CXHMXHTV40, số IMEL: 356103502231287, số IMEL2: 356103502610852 máy đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp Hoàng Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ .

Về biện pháp tư pháp: Số tiền 123.000.000 đồng do Hoàng Văn Đ tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cần tiếp tục quy trữ tại tài khoản Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh TH để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị cáo Hoàng Văn Đ đã khắc phục toàn bộ thuế cho Nhà nước, do đó HĐXX không xem xét.

[10] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 200, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1, 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: Hoàng Văn Đ phạm tội "Trốn thuế"

- Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn Đ số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh, mặt sau bị vỡ nứt, mặt trước bị xước và nứt số máy MU7F3VN/A, số seri CXHMXHTV40, số IMEL: 356103502231287, số IMEL2: 356103502610852 máy đã qua sử dụng.

(Đặc điểm tang vật được mô tả như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh TH với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - TH)

- Biện pháp tư pháp: Tiếp tục quy trữ số tiền 123.000.000đ (Một trăm hai mươi ba triệu đồng) tại Thi hành án dân sự TH để đảm bảo cho việc thi hành án. (Theo ủy nhiệm chi lập ngày 28/5/2026 giữa Công an tỉnh TH và Thi hành án dân sự tỉnh TH).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND KV 10 - TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 02);
- TAND tỉnh TH;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh TH (PV06);
- THADS tỉnh TH;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương **Nguyễn Trung Tấn** **Phạm Xuân Thành**